

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Hồ sơ cắm mốc giới theo Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ
1/500 Trung tâm hành chính tập trung mới thị xã Đức Phổ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Công văn số 7611/UBND-CNXD ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc và triển khai cắm mốc quy hoạch ngoài thực địa;

Căn cứ Quyết định số 4750/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm hành chính tập trung mới thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/3/2025 của UBND thị xã Đức Phổ về việc Cắm mốc giới theo đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm hành chính tập trung mới thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán Hồ sơ cắm mốc giới ngoài thực địa theo Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm hành chính tập trung mới thị xã Đức Phổ;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thị xã tại Tờ trình số 33/TTr-PKTHĐT ngày 16/4/2025 và Kết quả thẩm định Hồ sơ cắm mốc giới

đề án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm hành chính tập trung mới thị xã Đức Phổ tại Công văn số 106/PKTHĐT ngày 16/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ cấm mốc giới theo Đề án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm hành chính tập trung mới thị xã Đức Phổ, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm hành chính tập trung mới thị xã Đức Phổ.

Hạng mục: Cấm mốc giới ngoài thực địa.

2. Cơ quan đại diện Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thị xã Đức Phổ.

3. Tổ chức lập hồ sơ cấm mốc: Công ty cổ phần khảo sát thiết kế kiểm định công trình SC.

4. Phạm vi cấm mốc:

- Phạm vi ranh giới cấm mốc có tổng quy mô diện tích khoảng 5,87 ha, thuộc phường Phổ Hòa, thị xã Đức Phổ, có giới cận như sau:.

- Giới cận:

+ Phía Đông: Tường rào xây thuộc Đội phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khu vực 3 và đất nông nghiệp (đất ruộng lúa);

+ Phía Tây: Đất nông nghiệp (đất ruộng lúa);

+ Phía Nam: Đường Hùng Vương;

+ Phía Bắc: Đường Võ Trung Thành.

5. Quy cách cọc mốc, các loại mốc cần cấm:

a) Quy cách: Cột mốc bao gồm đế mốc và thân mốc. Thân mốc có chiều dài 90 cm được sản xuất bằng bê tông cốt thép mác 200. Đế mốc được đổ bằng bê tông mác 200 có kích thước 40x40x50 (cm). Thân mốc được chôn sâu xuống phần đế mốc là 40cm. Độ sâu phần móng chôn mốc tối thiểu là 100cm. Đầu mốc được sơn đỏ cao 80mm, thân cọc được sơn màu trắng. Các chữ ghi số hiệu cọc, được phun sơn màu đỏ. Các cọc được chôn phải đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông qua lại.

- Mốc tim đường: là mốc xác định tọa độ và cao độ vị trí các giao điểm và các điểm chuyển hướng của tim đường, có ký hiệu TĐ, mặt cắt ngang hình tròn, đường kính 15 cm; Mặt mốc được gắn tim sứ có khắc chìm ký hiệu và số hiệu mốc.

- Mốc ranh giới: Mốc ranh giới khu vực cấm xây dựng là mốc xác định đường ranh giới khu vực cấm xây dựng; khu bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa và các khu vực cần bảo vệ khác, có ký hiệu RG, mặt cắt ngang hình tam giác đều, chiều dài cạnh 15 cm. Mặt mốc được gắn tim sứ có khắc chìm ký hiệu và số hiệu mốc.

b) Kích thước đào hố móng chôn mốc giới quy hoạch: 0,4m x 0,4m; chiều sâu hố móng: 1,0m.

6. Khối lượng thực hiện

- Mốc ranh giới (RG): 06 mốc;
- Mốc tim đường (TĐ): 10 mốc;

7. Phương pháp thực hiện:

a) Phương án định vị mốc giới:

- Trên cơ sở bản vẽ cắm mốc giới hạn quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiến hành định vị cắm mốc từ bản vẽ ra thực địa.
- Sử dụng điểm đường chuyền cấp 2 thuộc đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm hành chính tập trung mới thị xã Đức Phổ để định vị mốc.
- Sử dụng các chức năng của máy toàn đạc điện tử (đã được kiểm nghiệm và có độ chính xác cao) nhập toạ độ các điểm lưới khống chế và các mốc giới hạn quy hoạch vào máy và sử dụng chương trình tính toán để cắm các mốc ra thực địa theo đúng hồ sơ cắm mốc được phê duyệt.

b) Công tác thực hiện tại hiện trường: Nhận nhiệm vụ, lập phương án thi công, chuẩn bị dụng cụ, vật tư trang thiết bị, chọn địa điểm, định hướng, xác định vị trí mốc cần cắm. Đo đạc, định vị mốc đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Đào đất hố chôn móng. Vận chuyển chôn mốc đúng yêu cầu thiết kế. Hoàn thành theo yêu cầu kỹ thuật, nghiệm thu, bàn giao.

8. Kinh phí và tiến độ cắm mốc giới:

- Kinh phí cắm mốc giới theo đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm hành chính tập trung mới thị xã Đức Phổ được UBND thị xã Đức Phổ phê duyệt tại Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 08/4/2025.
- Tiến độ cắm mốc giới: hoàn thành cắm mốc giới trên thực địa trong thời gian 20 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng thực hiện cắm mốc giới trên thực địa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi hoàn thành cắm mốc ngoài thực địa, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổ chức nghiệm thu, đồng thời gửi hồ sơ cắm mốc giới cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Phổ Hòa, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng để lưu giữ.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, UBND phường Phổ Hòa chịu trách nhiệm quản lý các mốc giới quy hoạch. Hàng năm tổ chức kiểm tra, bổ sung, khôi phục các mốc giới bị mất hoặc sai lệch so với hồ sơ cắm mốc giới được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND &UBND thị xã; Trưởng các Phòng: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND phường Phổ Hòa; Trưởng Phòng Giao dịch số 22 – Kho bạc Nhà nước Khu vực XII và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Lý